

Tuần 32-

Ngày dạy:

Bài: TỔNG KẾT NGŨ PHÁP

I.MỤC TIÊU CẦN ĐẠT:

1- Kiến thức:

Hệ thống kiến thức về các từ loại và cụm từ (danh từ, động từ, tính từ, cụm danh từ, cụm động từ, cụm tính từ và những từ loại khác.

2 - Kỹ năng:

- Tổng hợp kiến thức về từ loại và cụm từ
- Nhận biết và sử dụng thành thạo những từ loại đã học.

3- Thái độ:

Yêu Tiếng Việt và sử dụng hiệu quả trong giao tiếp

II.CHUẨN BỊ:

- GV: Sách GK, giáo án
- HS: Đọc trước bài, soạn bài

III.TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

1.Ổn định tổ chức:

2.Kiểm tra bài cũ:

3.Bài mới:

HOẠT ĐỘNG THẦY VÀ TRÒ	NỘI DUNG
Hoạt động 1 : Hướng dẫn tìm hiểu về danh từ, động từ, tính từ. Hướng dẫn học sinh làm bài tập ?Xác định DT, ĐT, TT trong những VD? ? Hãy thêm các từ cho sau đây vào trước những từ thích hợp với chúng trong ba cột bên dưới. ? Cho biết mỗi từ trong ba cột đó thuộc từ loại nào? ? Cho biết DT, ĐT, TT đứng sau những từ nào trong số những từ đã nêu?	I. Hệ thống hoá kiến thức về từ: 1. Hệ thống hóa về danh từ, động từ, tính từ. Bài tập 1: - DT: Lăn, lặn, làng. - ĐT: đọc, nghỉ ngơi, phục dịch, đập. - TT: hay, đột ngột, phải, sung sướng. Bài tập 2: (c) hay (a) cái (lăn) (b) đọc (b) phục dịch (a) lăn (a) làng (b) nghỉ ngơi (b) đập (c) đột ngột (a) ông (giáo) (c) phải (c) sung sướng + Từ nào đứng sau (a) được sẽ là DT (hoặc loại từ). + Từ nào đứng sau (b) được sẽ là ĐT. + Từ nào đứng sau (c) được sẽ là TT. Bài tập 3: - DT có thể đứng sau: những, các, một. - ĐT có thể đứng sau: hãy, đã, vừa. - TT có thể đứng sau: rất, hơi, quá.

Bài tập 4:

Từ các kết quả ở các bài tập trước, gv hướng dẫn học sinh điền từ vào bảng tổng kết theo mẫu.

Bảng tổng kết khả năng kết hợp của danh từ, động từ, tính từ:

ý nghĩa khái quát của từ loại	Khả năng kết hợp		
	<i>Kết hợp về phía trước</i>	<i>Từ loại</i>	<i>Kết hợp về phía sau</i>
Chỉ sự vật (người vật, hiện tượng, khái niệm)	Số từ như: một, những, vài, cái	Danh từ	Chỉ từ: ấy, đó
Chỉ hoạt động trạng thái của sự vật.	Các từ chỉ sự cầu khiến (hãy, đừng, chớ) và các từ chỉ thời gian (đã, vừa, mới).	Động từ	Từ "rời"
Chỉ đặc điểm, tính chất của sự vật, hoạt động, trạng thái.	Phụ từ chỉ mức độ như: rất, hơi, quá.	Tính từ	Từ "lắm"

Bài 5: Hướng dẫn học sinh làm bài tập.

a, "Trò " là tính từ -> ở đây được dùng như động từ.

b, "Lí tưởng" là danh từ -> ở đây được dùng như tính từ.

c, "Băn khoăn" là tính từ -> ở đây được dùng như danh từ.

Giáo viên khái quát về hiện tượng chuyển loại của từ.

Hoạt động 2 : HDHS Hệ thống hoá các từ loại khác.**2. Hệ thống hoá các từ loại khác.**

Học sinh đọc bài tập 1:

Giáo viên treo bảng phụ

- Học sinh điền kết quả vào bảng mẫu SGK.

<i>Số từ</i>	<i>Đại từ</i>	<i>Lượng từ</i>	<i>Chỉ từ</i>	<i>Phó từ</i>	<i>Quan hệ từ</i>	<i>Trợ từ</i>	<i>T² từ</i>	<i>Thán từ</i>
Ba Một Năm	Tôi, bao nhiều, bao giờ, bấy giờ	Những	ấy, đâu	Đã, mới, đang	Của, nhưng, như, ở	Chỉ, cả ngay	Hả	Trời ơi

Bài 2 : Học sinh đọc yêu cầu bài tập 2.

- Học sinh trao đổi nhóm (2').

- Học sinh lên bảng điền, học sinh khác nhận xét, bổ sung.

- Giáo viên sửa cho điểm.

=> Từ chuyên dùng ở cuối câu để tạo câu nghi vấn là *à, ư, hử, hỡ, hả...*

Chúng thuộc loại tình thái từ.

Tiết 2**Hoạt động 1 : Ôn tập lại cụm từ**

- Nhóm 1: Bài tập 1.
- Nhóm 2: Bài tập 2.

II . Cụm từ.***1 . Phân loại cụm từ .***

a, Thành tố chính -> Danh từ:

Bài 1:

- Nhóm 3: Bài tập 3. Học sinh trao đổi nhóm (5') Gọi 3 học sinh lên bảng trình bày Học sinh khác nhận xét bổ sung Giáo viên sửa, cho điểm.	a.- <u>Tất cả những ảnh hưởng quốc tế đó.</u> PPT TT (DT) PPS - <u>Một nhân cách rất Việt Nam.</u> PPT TT (DT) PPS - <u>Một lối sống rất bình dị</u> PPT TT (DT) PPS b. Những ngày khởi nghĩa dồn dập ở làng c. Tiếng... (có thể thêm những vào trước) Bài 2: a, Đến, chạy xô, ôm chặt. (đã, sẽ, sẽ) b, Lên. (vừa) Bài 3: a, Việt Nam, bình dị, phương Đông, mới, hiện đại. (rất) b, Êm ả. Có thể -> rất vào trước c, Phức tạp, phong phú, sâu sắc. Có thể -> rất vào trước 2 . Cấu tạo của cụm từ.
Hoạt động 2: Cấu tạo của từ Giáo viên treo bảng phụ: Cấu tạo của cụm từ. Học sinh điền các thông tin theo mẫu.	

Bài tập	Phần trước	Phần trung tâm	Phần sau
1 . Cụm danh từ	Tất cả những Một Một	ảnh hưởng Tiếng cười nói Lối sống	Quốc tế đó xôn xao của đám người lên . Rất bình dị Phương Đông
2 . Cụm động từ	Đã Vừa Sẽ	Đến Lên Ôm chặt	Gần anh Cải chính Lấy cổ anh
3 . Cụm tính từ	Rất Sẽ Không	Hiện đại Phức tạp Êm ả	Hơn

? Nhìn vào bảng trên em rút ra nhận xét gì về cấu tạo của cụm từ?

? Căn cứ vào đâu để phân biệt các cụm từ? (Căn cứ vào thành tố chính làm thành phần trung tâm trong mỗi cụm từ)

IV.CỦNG CỐ- HD HS HỌC Ở NHÀ

***Củng cố:** Căn cứ vào đâu để tìm thành phần trung tâm của cụm từ?

***HD:** Học bài; Chuẩn bị ý kiến bài trả bài Tập làm văn số 7